TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 21/5/2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Trần Đại Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vủ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Cao T, sinh năm 1987; Trú tại: ấp 1, xã T, huyện K, tỉnh S (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Đình L, sinh năm 1991; Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 6/12/2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Cao T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Đình L làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin yêu nhau hay bất đồng quan điểm và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017, hiện tại chị L đang nuôi con.

Về tài sản chung: Nữ trang cưới 10 chỉ vàng 24K,

Về nợ chung: Không có.

Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị L; Về con chung: anh T yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016, chị L nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị L nuôi 02 con thì anh T không đồng ý cấp dưỡng, tuy nhiên tại phiên tòa anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật; Về tài sản chung: 10 chỉ vàng 24K chị L đang quản lý yêu cầu chia ½, chị L đưa cho anh Tuấn 05 chỉ vàng 24K; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Đình L trình bày như sau:

Chị L thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung như anh T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không thật sự tin yêu chị L, nhiều lần cự cải rồi anh T đuổi chị L đi. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 05/2017 đến nay.

Nay anh T yêu cầu ly hôn chị L không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho các con; Về con chung: Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017 nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/cháu) đến khi các con trưởng thành; Về tài sản chung: nữ trang cưới 10 chỉ vàng 24K, khi vợ chồng còn sống chung đã bán 02 chỉ vàng 24K, 01 chỉ vàng 24K chị Lan để trong tủ đồ ở nhà anh T, còn 07 chỉ vàng 24K chị L đem theo khi ly thân, nhưng chị đã bán hết để lo cho các con khi vợ chồng ly thân. Do đó đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh T, chị L không đồng ý; Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Cao T; Về con chung: chị Nguyễn Đình L được trực tiếp nuôi

dưỡng 02 cháu Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017 đến khi trưởng thành. Anh Huỳnh Cao T phải cấp dưỡng 695.000 đồng/tháng đối với mỗi con chung; Về tài sản chung: không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét; Phần án phí DSST: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Cao T và chị Nguyễn Đình L chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân nhau từ tháng 6/2017 đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án anh T vẫn kiên quyết ly hôn, chị L không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp.

[2] Về con chung: 02 con chung là Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017, anh T muốn được nuôi cháu T, nhưng chị L không đồng ý và chị L muốn được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện của chị L và anh T, hiện nay chị L và anh T đều là giáo viên, chị L có thu nhập theo bảng lương mỗi tháng là 3.915.000 đồng, đối với anh T thu nhập mỗi tháng theo bản lương là 5.244.000 đồng, mặc dù anh T có thu nhập cao hơn chị L, nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu T và cháu V được chị L nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, có xác nhận của địa phương (bl 39). Ngoài ra tính tới tại thời điểm xét xử thì cháu T và cháu V chưa tròn 36 tháng tuổi. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu T, cháu V và cũng cần thiết ổn định môi trường sống cho hai cháu có anh có em, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho các cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị L, xét thấy anh T là giáo viên thu nhập mỗi tháng hiện tại là 5.244.000 đồng, nhưng chị L yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho 02 cháu (tức 1.500.000 đồng/cháu) đến lúc trưởng thành là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử áp dụng 1/2 mức lương cơ bản do Nhà nước quy định là 695.000 đồng, để buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng/cháu (02 con chung là mỗi tháng 1.390.000 đồng),

theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh T không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung: Anh T có làm đơn yêu cầu chia tài sản chung đối với 10 chỉ vàng 24K, Tòa án đã giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung cho anh T, nhưng đã hết thời hạn theo quy định mà anh T vẫn không đóng tiền tạm ứng án phí, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Cao T và chị Nguyễn Đình L được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Đình L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phước T, sinh ngày: 18/6/2016 và Huỳnh Ngọc Thảo V, sinh ngày: 04/12/2017, đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Huỳnh Cao T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng/cháu (02 con chung là mỗi tháng 1.390.000 đồng) cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/5/2019. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh T không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Cao T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018010 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Anh T đã nộp đủ án phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Huỳnh Cao T phải nộp 300.000 đồng

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Trinh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng